

Số: 1276 /QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 18 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc thực hiện mức chi tiền thưởng theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và được tính trên mức lương cơ sở qui định tại Nghị định số 72/2018/NĐ-CP**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 1 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 312/TTr-BTĐKT ngày 08 tháng 6 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thực hiện mức chi tiền thưởng theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và được tính trên cơ sở mức lương 1.390.000 đồng/tháng được quy định tại Nghị định số 72/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ (Kèm theo bảng quy đổi mức tiền thưởng).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018. Các Quyết định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ, Thủ Trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP.KGVX;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**  
Cao Văn Trọng



## BẢNG QUY ĐỔI MỨC TIỀN THƯỞNG

theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và được tính trên mức lương

được quy định tại Nghị định số 72/2018/NĐ-CP của Chính phủ

Quyết định số 1276 /QĐ-UBND, ngày 18 tháng 6 năm 2018  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

### I. DANH HIỆU THI ĐUA:

#### 1. Đối với cá nhân:

- a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” thưởng 4,5 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 6.260.000 đồng.
- b) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” thưởng 3,0 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 4.170.000 đồng.
- c) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 1.390.000 đồng.
- d) Danh hiệu “Lao động tiên tiến” thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 420.000 đồng.

#### 2. Đối với tập thể:

- a) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” thưởng 1,5 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 2.090.000 đồng.
- b) Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” thưởng 0,8 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 1.120.000 đồng.
- c) Danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Áp văn hoá”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hoá” thưởng 1,5 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 2.090.000 đồng.
- d) Danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” thưởng 12,0 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 16.680.000 đồng.
- đ) Danh hiệu “Cờ thi đua cấp tỉnh” thưởng 8,0 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 11.120.000 đồng.

### II. HUÂN CHƯƠNG CÁC LOẠI:

1. Cá nhân được tặng hoặc truy tặng huân chương các loại kèm theo mức tiền thưởng như sau:

- a) “Huân chương Hồ Chí Minh” thưởng 30,5 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 42.400.000 đồng.
- b) “Huân chương Độc lập” hạng nhất thưởng 15,0 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 20.850.000 đồng.
- c) “Huân chương Độc lập” hạng nhì thưởng 12,5 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng 17.380.000 đồng.
- d) “Huân chương Độc lập” hạng ba thưởng 10,5 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 14.600.000 đồng.

đ) “Huân chương Lao động” hạng nhất, “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng nhất thưởng 9,0 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 12.510.000 đồng.

e) “Huân chương Lao động” hạng nhì, “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng nhì, “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc” thưởng 7,5 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 10.430.000 đồng.

g) “Huân chương Lao động” hạng ba, “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng ba và “Huân chương Dũng cảm” thưởng 4,5 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 6.260.000 đồng.

*2. Tập thể được tặng thưởng huân chương các loại kèm theo mức tiền thưởng như sau:*

a) “Huân chương Hồ Chí Minh” thưởng 61 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 84.790.000 đồng.

b) “Huân chương Độc lập” hạng nhất thưởng 30 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 41.700.000 đồng.

c) “Huân chương Độc lập” hạng nhì thưởng 25 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 34.750.000 đồng.

d) “Huân chương Độc lập” hạng ba thưởng 21 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 29.190.000 đồng.

đ) “Huân chương Lao động” hạng nhất, “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng nhất thưởng 18 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 25.020.000 đồng.

e) “Huân chương Lao động” hạng nhì, “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng nhì, “Huân chương Đại đoàn kết dân tộc” thưởng 15 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 20.850.000 đồng.

g) “Huân chương Lao động” hạng ba, “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng ba và “Huân chương Dũng cảm” thưởng 9,0 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 12.510.000 đồng.

### **III. DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC:**

1. Bà mẹ được tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng” thưởng: 15,5 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 21.550.000 đồng.

2. Cá nhân được tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động” thưởng 15,5 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 21.550.000 đồng.

3. Tập thể được tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng Lao động” thưởng 31 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 43.090.000 đồng.

4. Cá nhân được phong tặng danh hiệu: “Nhà giáo nhân dân”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ nhân nhân dân” thưởng 12,5 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 17.380.000 đồng.

5. Cá nhân được phong tặng danh hiệu: “Nhà giáo ưu tú”, “Thầy thuốc ưu tú”, “Nghệ sĩ ưu tú”, “Nghệ nhân ưu tú” thưởng 9,0 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 12.510.000 đồng.

#### **IV. BẰNG KHEN, GIẤY KHEN:**

##### *1. Đối với cá nhân:*

a) “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” thưởng 3,5 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 4.870.000 đồng.

b) “Bằng khen cấp tỉnh” thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 1.390.000 đồng.

c) Cá nhân được tặng giấy khen Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Giám đốc sở, Thủ trưởng ngành tỉnh và tương đương thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 420.000 đồng.

d) Cá nhân được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thưởng 0,15 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 210.000 đồng.

##### *2. Đối với tập thể:*

a) “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” thưởng 7,0 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 9.730.000 đồng.

b) “Bằng khen cấp tỉnh” thưởng 2,0 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 2.780.000 đồng.

c) Tập thể được tặng giấy khen Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Giám đốc sở, Thủ trưởng ngành tỉnh và tương đương thưởng 0,6 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 840.000 đồng.

d) Tập thể được tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 420.000 đồng.

#### **V. HUY CHƯƠNG:**

Cá nhân được tặng Huy chương các loại thưởng 1,5 lần mức lương cơ sở, được quy đổi tiền thưởng là 2.090.000 đồng./.